Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Chư Sê
Email: ubndchuse@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 12.12.2018 16:08:43 +07:00

UBND HUYỆN CHƯ SÊ
HĐTT XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 503 /BC-HĐTT

Chư Sê, ngày 11 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Ia Tiêm năm 2018

Ngày 11/12/2018 Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới huyện tổ chức thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Ia Tiêm. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Ia Tiêm năm 2018, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:

Thời gian thẩm tra (từ ngày 15/11/2017 đến 17giờ ngày 11/12/2018).

1. Về hồ sơ:

Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 30/11/2018 của UBND xã Ia Tiêm về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Ia Tiêm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

Báo cáo số 119a/BC-UBND ngày 05/11/2018 tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

Báo cáo số: 119b/BC-UBND ngày 05/11/2018 của UBND xã Ia Tiêm về báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã;

Báo cáo số 128a/BC-UBND ngày 20/11/2018 về tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã;

Biên bản số 29/BB-UBND họp ngày 30/11/2018 của UBND xã của đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

2.1. Tiêu chí số 1- Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố, công khai đúng thời hạn;
- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Có quy hoạch nông thôn mới đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hoá, đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn và được UBND huyện phê duyệt quy định quản lý, được công bố rộng rãi đến thôn, làng, bao gồm:
- Quyết định số 840/QĐ-UBND, ngày 22/11/2018 của UBND huyện Chư Sê về việc phê duyệt nội dung Quy hoạch chung xây dựng xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê đến năm 2030.

- Quyết định số 720/QĐ-UBND, ngày 23/10/2018 của UBND huyện Chư Sê về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Các bản vẽ Quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm hành chính xã đã được UBND huyện phê duyệt và UBND xã niêm yết, công khai tại trụ sở UBND xã.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Có Quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đã triển khai thực hiện và trình UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 720/QĐ-UBND, ngày 23/10/2018 của UBND huyện Chư Sê.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100%; Đường trục thôn, làng và đường liên thôn làng được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ cứng hoá từ 70% trở lên; Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100%, trong đó tỷ lệ cứng hoá đạt tỷ lệ từ 50% trở lên; Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ cứng hoá từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Khối lượng thực hiện: Đã nhựa hóa 24/24km, đạt 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ đường trục thôn, làng và đường liên thôn làng được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Khối lượng thực hiện: Đã cứng hóa 14,19/19km, đạt 74,68%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hóa). Khối lượng thực hiện: 26/26km, đạt 100% sạch và không lầy lội vào mùa mưa. (Đã cứng hoá được 19/26km, đạt 73,08%).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm. Khối lượng thực hiện: Đã cứng hóa 31,9/45km, đạt tỷ lệ 70,89%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên;

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã là 2.634 ha, trong đó diện tích được tưới chủ động là 2.133,55 ha đạt 81%, diện tích được tiêu nước chủ động là 2.396 ha, đạt 91 %; Trên địa bàn xã không có công trình thuỷ lợi, người dân sử dụng nước ao, hồ, sông suối và đào giếng để chủ động nước tưới.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4 - Điện.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt tỷ lệ từ 98% trở lên.

b) Kết quả thực hiện.

Nhà nước đầu tư xây dựng 13 trạm biện áp, hệ thống đường dây trung cao thế, hệ thống đường dây hạ thế, cùng với nguồn vốn nhà nước đâu tư, nhân dân tự đóng góp trên 5 tỷ đồng, xây dựng hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế với 13 trạm biện áp. Có 2170 hộ đạt tỷ lệ 100% số hộ được dùng điện thường xuyên, an toàn.

Hệ thống điện, đường dây hạ thế đáp ứng các yêu cầu về an toàn, độ tin cậy, tạo môi trường thuận lợi, có hiệu quả cho người sử dụng điện; tình hình quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống điện luôn được đảm bảo.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 2.170/ 2.170 hộ sử dụng điện lưới quốc gia; đạt: 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt .

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số số 5: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện.

Tỷ lệ trường học các cấp: Mẫu giáo, Tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn xã có 04 trường: trường Mẫu giáo 30/4, trường Tiểu học Phan Đình Phung, trường tiểu học Trần Quốc Toản, trường THCS Lê Duẩn. Tỷ lệ trường học các cấp có cơ sở vật chất đạt chuẩn là 3/4 trường, đạt 75%, cụ thể:

+ Trường trường Mẫu Giáo 30/4 có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia".

+ Trường Tiểu học Trần Quốc Toản đang còn thiếu phòng chức năng và khu hiệu bộ. UBND huyện đã bố trí kinh phí đầu tư hoàn thiện các hạng mục đảm bảo trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh

giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

+ Trường Tiểu học Phan Đình Phùng có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

+ Trường THCS Lê Duẩn có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6 : Cơ sở vật chất văn hoá

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của toàn xã;
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;
- Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

Xã sử dụng hội trường UBND xã làm nhà văn hóa xã, UBND huyện đã đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho hội trường, với diện tích 221,7 m^2. là nơi tổ chức hội họp, hội nghị và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ. Góp phần phát huy những giá trị truyền thống văn hóa của địa phương cũng như việc giao lưu văn hóa - văn nghệ trên địa bàn. Để duy trì các hoạt động văn hoá – văn nghệ một cách thường xuyên, UBND xã đã thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Ia Tiêm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Chư Sê. UBND xã đã thành lập Ban chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã theo quy định tại Thông tư số 12/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

UBND xã sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn làng và Trung tâm xã; Đồng thời đầu tư điểm vui chơi, giải trí tại điểm trường làng Nú để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

Trên địa bàn xã có 15/15 thôn, làng có địa điểm sinh hoạt văn hoá, văn nghệ và vui chơi giải trí cho nhân dân. Trong đó có 12 nhà văn hoá tại các thôn làng (Thôn Thống nhất, thôn An Lộc, thôn Ia Ring, làng Lê Ngol, làng Khối Zố, làng Khối Zét, làng Nú, làng Bông, làng Klú, làng Keng, làng Ka, làng Nái). Làng Hlú và làng Lê Anh sinh hoạt ghép tại điểm trường làng Hlú (đã có Quyết định và quỹ đất đầu tư năm 2018). Thôn 19 sinh hoạt ghép tại làng Lê Ngol (đã có Quyết định đầu tư năm 2018).

Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán trao đổi hàng hoá:

- Xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Xã có chợ nông thôn hoặc chợ liên xã.

+ Xã có điểm, nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện

- Hiện tại trên địa bàn xã chưa có chợ nhưng đã có quy hoạch chợ tại trung tâm xã.

- Ngoài ra trên địa bàn xã còn có các hộ kinh doanh buôn bán, phục vụ nhân dân mua, bán và sinh hoạt hàng ngày đảm bảo đạt chuẩn.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b) Kết quả thực hiện

- Hiện trạng các điểm phục vụ bưu chính viễn thông của xã: Xã có 01 điểm Bưu điện văn hóa xã, tổng số Bưu điện đạt chuẩn: 01 Bưu điện.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Hiện nay 15/15 thôn, làng có đường truyền Internet đến tận các thôn làng, do đó việc truy cập và kết nối mạng Internet ở các thôn, làng trên địa bàn xã rất thuận lợi, đạt so với tiêu chí.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Hiện nay 15/15 thôn, làng có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn làng, đạt so với tiêu chí.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Hiện nay có 12 máy vi tính được kết nối internet, thu sóng Wifi có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ làm việc, cụ thể:

+ Có 20/ 21 cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý chuyên môn nghiệp vụ và sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn, đạt tỷ lệ 95,24%.

+ Tỷ lệ máy tính/số cán bộ công chức của xã là: 12/21. Đạt 57,14%.

+ Tất cả các máy tính của các cơ quan: Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQT, các đoàn thể, ban ngành của xã đều sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng Internet.

+ Trang thông tin điện tử của xã thành phần trên Cổng thông tin điện tử của huyện được hoạt động.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định từ 75% trở lên.

b) Kết quả thực hiện.

- Nhà tạm, dột nát: Hiện nay trên địa bàn xã không có nhà tạm dột nát.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định Bộ Xây dựng đạt trên 75%: Trên địa bàn xã có: 1.853/2.170 nhà ở đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 85,39%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm): 35 triệu đồng năm 2018.

b) Kết quả thực hiện

Qua 08 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người của người dân trên địa bàn xã được nâng lên, cụ thể: năm 2011 là 8 triệu đồng/người/năm, đến nay đạt 35,007 triệu đồng/người/năm, tăng 4,4 lần.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 còn từ 7% trở xuống.

b) Kết quả thực hiện.

Hiện nay trên địa bàn xã có 128/2.170 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 5,89%. Trong số 128 hộ nghèo có 12 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, do đó, tỷ lệ hộ nghèo còn lại trên địa bàn xã là 116/2.170 hộ nghèo chiếm 5,34%.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng một số phương án giảm nghèo: Vận động vay vốn ngân hàng chính sách, xây dựng phương án cấp kinh phí từ nguồn vốn đầu tư làng đặc biệt khó khăn, chương trình hỗ trợ sản xuất để mua bò giống, vận động nhân dân phát triển kinh tế để tự đăng ký thoát nghèo trong năm 2018.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12 : Lao động có việc làm.

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện.

Tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn xã có 5.385/5.980 lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt tỷ lệ 90,05%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện.

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định: Xã có 01 Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp – Ia Ring xã Ia Tiêm, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: HTX đã xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất, trồng, chăm sóc, tiêu thụ sản phẩm cà phê, hồ tiêu và các cây trồng khác giữa HTX SXKDDV nông nghiệp Ia Ring xã Ia Tiêm và nông dân trên địa bàn xã dựa trên hợp đồng liên kết.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt chuẩn mức độ 2 theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ 70% trở lên;
- Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo đạt từ 25% trở lên.

b) Kết quả thực hiện

- Theo Quyết định 353/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện về việc công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn: Mẫu giáo đạt chuẩn mầm non, tiểu học đạt mức độ 3, Trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Có 87/123 học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học, đạt 70,7%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo đạt từ 25% trở lên: trên địa bàn xã có 1.495/5.385 lao động, đạt tỷ lệ 27,76%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên;
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤31,4%.

b) Kết quả thực hiện

- Trên địa bàn xã có 7.948/8.267 người dân tham gia BHYT đạt 96%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

Trạm Y tế xã có diện tích mặt bằng 2.800 m^2, diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính là 280m^2 gồm: 10 phòng, trong đó có 10 phòng chức năng, 01 phòng trực. Trạm y tế hiện tại đã có mô hình vườn cây thuốc nam, với diện tích 100m^2, trồng 45 loại cây thuốc. Trang thiết bị phục vụ khám và chữa bệnh được đầu tư cơ bản đầy đủ.

Về nhân lực của trạm y tế tương đối đầy đủ, có 07 cán bộ trong đó có 01 bác sỹ, 02 y sỹ đa khoa, 01 y sỹ y học cổ truyền, 02 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh. Đã được Sở Y tế Gia Lai thẩm định về việc thẩm định tiêu chi Quốc gia về y tế xã năm 2018 ngay 16/11/2018. Kết quả của đoàn thẩm định đánh giá như sau: 92/100 điểm. Kết l;uận trạm ý tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi có 194 trẻ em suy dinh dưỡng/tổng số 1.102 trẻ em (chiếm 18 %).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa.

a) Yêu cầu của tiêu chí.

Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định đạt từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện.

- Trên địa bàn xã có có 13/15 thôn làng đạt tiêu chuẩn thôn làng văn hóa, đạt 86,67%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định về bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên (nước sạch đạt từ 50% trở lên);
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định đạt 100%;
- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn;
- Mai táng phù hợp với phong tục tập quán, quy định và theo quy hoạch;
- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt từ 70% trở lên;
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt từ 60% trở lên;
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định về bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên (nước sạch đạt từ 50% trở lên): có 1.571 hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh 2062/ 2170 hộ, đạt tỷ lệ 95% và 1086 hộ/ 2170 hộ được sử dụng nước sạch, chiếm tỷ lệ: 50%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

+ Trên địa bàn xã có 12/12 cơ sở, có cam kết bảo vệ môi trường (BVMT) đạt tỷ lệ 100%. Chất thải từ các cơ sở được thu gom xử lý theo quy định. Trên địa bàn xã chủ yếu các cơ sở kinh doanh nhỏ và đều có cam kết, phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện phê duyệt trước khi đi vào hoạt động và kiểm tra hàng năm.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

+ Trên địa bàn xã không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường và các hoạt động phát triển môi trường xanh - sạch - đẹp như: nhân dân thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, trồng cây xung quanh nhà ở, khu dân cư, để tạo cảnh quan và điều hòa môi trường sinh thái. Nhìn chung, công tác giữ gìn vệ sinh, môi trường trong và ngoài ngõ xóm trên địa bàn xã được đảm bảo, nhân dân tích cực hưởng ứng. Đã xây dựng Hương ước của 15 thôn, làng văn hóa trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, UBND xã đã phân công đến từng tổ chức, cá nhân thực hiện cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường cụ thể: các thôn, làng thực hiện cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường đối với từng hộ gia đình. Các tổ chức chính trị - xã hội cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường đối với đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Phân công 15 tuyến đường cho Chi Hội phụ nữ tự quản, 01 tuyến đường cho Chi Hội Nông dân tự quản 1 tuyến đường..

+ Có 2.170/2.170 hộ có hố rác, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 1.780/2.170 hộ thực hiện chỉnh trang hàng rào cổng ngõ, đạt tỷ lệ 82%.

- ***Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.***

Trên địa bàn xã có 13 nghĩa địa/15 thôn, làng. Trong đó có 01 nghĩa địa chung đã được quy hoạch diện tích 1 ha phục vụ nhu cầu cho nhân dân ở 03 thôn người kinh (thôn Ia Ring, thôn An Lộc và thôn Thống Nhất), đã được cắm mốc ranh giới và ban hành quy chế quản lý nghĩa trang tại Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 12/6/2018 về việc Ban hành Quy Chế Quản lý nghĩa địa và quyết định số 72/QĐ-UBND, ngày 16/8/2018 của UBND xã Ia Tiêm về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban quản lý nghĩa địa trên địa bàn xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê.

+ Đối với các nhà mồ ở các làng người đồng bào UBND xã tuyên truyền vận động cải táng đưa vào các nghĩa địa của làng. Trên địa bàn xã không còn phong tục người chết chôn chung một chỗ.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

+ Một số hộ tại các thôn, làng tự tiêu huỷ rác thải theo hình thức chôn, đốt tại nhà đạt so với tiêu chí. Đối với các hộ chăn nuôi đã xây dựng và sử dụng các hầm Biogas và cách thức xử lý rác thải hợp vệ sinh. Hiện nay.

+ Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTL-BNNPTNT-BTNMT về hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Đã bố trí địa điểm đặt 05 bể đựng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng từ đầu thôn Thống Nhất 2, làng Bông 2, làng Nú 1. Đã xây dựng Phương án thu gom, vận chuyển và xứ lý bao bì, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt từ 70% trở lên:

+ Có 1.313/2.170 hộ, có nhà tiêu đảm bảo vệ sinh, đạt tỷ lệ 79%.

+ Có 1.860/2.170 hộ, có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 86%.

+ Có 1.881/2.170 hộ, có nhà tắm đảm bảo vệ sinh, đạt tỷ lệ 87%.

+ Có 1.713/2.170 hộ, đảm bảo tiêu chí 3 sạch (nhà sạch, bếp sạch, ngõ sạch), đạt tỷ lệ 79%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt từ 60% trở lên: Trên địa bàn xã có 172/286 hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh và có bản cam kết giữ gìn môi trường, chiếm tỷ lệ: 60%. Trên địa bàn xã có 1.972 cơ sở sản xuất nông lâm, thủy sản nhỏ lẻ, UBND xã đã tổ chức triển khai đến các cơ sở viết bản cam kết.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%: có 2.041 hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm/2.041 hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

+ Số cơ sở phòng Y tế quản lý là 26 cơ sở. Đã tiến hành kiểm tra, ký cam kết 26/26 cơ sở;

+ Số cơ sở phòng NN&PTNT quản lý là 15 cơ sở. Đã kiểm tra, đánh giá phân loại 15 cơ sở, đảm bảo đạt chuẩn 15/15 cơ sở, đạt 100%;

+ Số cơ sở quản lý của phòng Kinh tế - Hạ tầng quản lý là 28 cơ sở. Đã kiểm tra, đánh giá phân loại 28 cơ sở;

+ Số cơ sở sản xuất ban đầu thuộc quản lý của UBND xã là 1.972 cơ sở. Đã tiến hành ký cam kết cho 1.972 cơ sở, đạt 100%.

c) Kết quả đánh giá chỉ tiêu: Đạt.- ***Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.***

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 100%;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh";
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên đạt tỷ lệ 100%;
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 100%: Đội ngũ cán bộ xã gồm 21 cán bộ trong đó có 11 cán bộ chuyên trách, 10 công chức. Số cán bộ công chức xã đạt chuẩn theo quy định là 21/21 cán bộ đạt tỷ lệ 100%, cụ thể như sau: Có 11/11 cán bộ đạt chuẩn, 10/10 công chức đạt chuẩn. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn luôn được Cấp ủy, chính quyền quan tâm, có 21/21 cán bộ, công chức có trình độ văn hóa, chuyên môn đạt so với tiêu chí.

Cụ thể: Trình độ chuyên môn: Sau đại học 01; Đại học: 11, Cao đẳng: 01, Trung cấp: 04; Lý luận chính trị: Cao cấp: 03; Trung cấp: 14, Sơ cấp: 01; Bồi dưỡng kiến thức QLNN: 11; Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác theo chức danh: 11; Bồi dưỡng học tiếng dân tộc Jarai: 18/21 (trong đó, 3/21 cán bộ, công chức là người đồng bào DTTS).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt

- Hiện nay xã đã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở hoạt động có hiệu quả theo quy định gồm: *Mặt trận tổ quốc, Hội CCB, Hội LH phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.*

+ Có 02/13 nữ cán bộ trong cấp ủy, đạt 15,38% thành phần là nữ trong cấp ủy.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Đảng bộ chính quyền xã đạt chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 14/09/2014 về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên: Năm 2018, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, chính quyền đạt loại xuất sắc.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên đạt tỷ lệ 100%: Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên: Năm 2018 phấn đấu 5/5 tổ chức chính trị - xã hội đạt "Trong sạch vững mạnh", đạt tỷ lệ 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Xã đạt 100/100 điểm theo Quyết định số Số: 619/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 05 năm 2017 "Ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật"

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội:

+ 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

+ Năm 2017 trên địa bàn xã có 13 trường hợp tảo hôn. Đến năm 2018 trên địa bàn còn lại 10 trường hợp tảo hôn. Tình trạng tảo hôn giảm dần qua các năm. Không có trường hợp cưỡng ép kết hôn.

+ Mỗi tháng UBND xã xây dựng 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã.

+ UBND xã đã xây dựng mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại 03 điểm cụ thể (03 nhà của 03 hội viên Chi hội Phụ nữ thôn Thống Nhất, Ia Ring và An Lộc).

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

4.6. Tiêu chí số 19: Quốc phòng, An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động hoặc các tổ chức khác hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện

- Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Xã Ia Tiêm đã xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã đảm bảo các quy định về số lượng cán bộ, nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã, chất lượng chính trị và tất cả các thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân thường trực, trung đội trưởng dân quân cơ động đều là đảng viên.

+ Đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp". Đã tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị đảm bảo theo quy định.

+ Hàng năm đều tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động hoặc các tổ chức khác hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước:

+ Hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

+ Trong năm 2018 trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, khiếu kiện, khiếu nại đông người, kéo dài, khiếu kiện vượt cấp

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác: Trong năm qua trên địa bàn xã không xảy ra trọng án trên địa bàn và không có công dân của xã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; Các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội (ma tuý, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút,…) và các hành vi

vi phạm pháp luật khác luôn được kiềm chế, năm sau thấp hơn năm trước; Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của xã gây ra trên địa bàn. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất an ninh trật tự xã hội.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí: Đạt so với tiêu chí.

3. Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Tổng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tên địa bàn xã Ia Tiêm là: 31.883.150.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước 7.417.000.000 đồng.
- Vốn vay tín dụng 21.396.350.000 đồng.
- Nhân dân đóng góp 3.069.800.000 đồng.

Không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ do UBND xã lập đầy đủ theo hướng dẫn tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí

- Căn cứ kết quả thẩm tra thực tế tại xã Ia Tiêm của Hội đồng thẩm tra huyện và đối chiếu với yêu cầu của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Hội đồng thẩm tra huyện thống nhất kết luận các tiêu chí đạt theo yêu cầu gồm: Tiêu chí số 1 – Quy hoạch, Tiêu chí số 2 – Giao thông, Tiêu chí số 3 – Thủy lợi, Tiêu chí số 4 – Điện, Tiêu chí số 5 – Trường học, Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa, Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Tiêu chí số 8 – Thông tin và Truyền thông, Tiêu chí số 9 – Nhà ở dân cư, Tiêu chí số 10 – Thu nhập, Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo, Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm, Tiêu chí số 13 – Tổ chức sản xuất, Tiêu chí số 14 – Giáo dục và Đào tạo, Tiêu chí số 15 – Y tế, Tiêu chí số 16 – Văn hóa, Tiêu chí số 17 – Môi trường và An toàn thực phẩm, Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và An ninh.

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới tại xã Ia Tiêm đạt được đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí đạt 100%. Đủ điều kiện đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

3. Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Ia Tiêm không để xảy ra tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND xã Ia Tiêm tiếp tục thực hiện đầy đủ những nội dung trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân biết, phát huy, giữ vững; những tiêu chí đã đạt nhưng chưa hoàn thiện cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp để

ngày càng hoàn thiện và đạt chuẩn 100% so với Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Ia Tiêm năm 2018. Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới huyện, báo cáo UBND huyện biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- TT BCĐ XD NTM huyện;
- VP Điều phối CT XD NTM huyện;
- Các thành viên BCĐ NTM huyện;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM TRA
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
Nguyễn Hữu Tâm